

## THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

**1. Tên dự án: Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận “Rau Lạng Sơn” cho sản phẩm Rau của thành phố Lạng Sơn.**

**2. Thời gian thực hiện:** 22 tháng (6/2018- hết tháng 4 năm 2020).

**3. Cấp quản lý:** Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn.

**4. Tổ chức, cá nhân đăng kí chủ trì thực hiện dự án:**

- Tên đầy đủ: Phòng Kinh tế thành phố Lạng Sơn.

- Địa chỉ: Số 30, đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

- Điện thoại: 0205 3873246; 0205 3871867

- Đại diện: Ông: Phạm Công Cường Chức vụ: Trưởng phòng

- Số tài khoản: 114.0000.46.328 tại Ngân hàng Cổ phần Công thương Việt

Nam Chi nhánh Lạng Sơn.

**5. Đồng chủ nhiệm dự án:**

**5.1. Họ và tên: Nguyễn Thị Ngọc Minh**

Ngày, tháng, năm sinh: 1982 Giới tính: Nữ

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ.

Chức danh khoa học: Đồng Chủ nhiệm Dự án;

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Lạng Sơn.

Điện thoại tổ chức: 0205 3871114

Mobile: 01689533858.

E-mail: minhngoc.3858@gmail.com

Tên tổ chức hiện đang công tác: Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Lạng Sơn.

Địa chỉ: Tổ 9, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

**2. Họ và tên: Hoàng Văn Tôn**

Ngày, tháng, năm sinh: 30/5/1959 Giới tính: Nam

Học hàm, học vị/ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp.

Chức danh khoa học: Đồng Chủ nhiệm Dự án;

Chức vụ: Chuyên viên phòng Kinh tế thành phố Lạng Sơn.

Điện thoại tổ chức: 0205 3873246

Mobile: 0986995250

E-mail: hoangvantons@gmail.com

Tên tổ chức đang công tác: Phòng Kinh tế thành phố Lạng Sơn.

Địa chỉ: Số 30 đường Lê Lợi, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn.

**6. Kinh phí thực hiện**

- Tổng kinh phí thực hiện dự án: **469.430.000 đồng.**

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi chín triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng chẵn).

- Từ ngân sách nhà nước: **469.430.000 đồng.**

- Từ nguồn ngoài ngân sách nhà nước: **0 đồng**.

Nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước của tỉnh Lạng Sơn.

## **7. Cơ quan phối hợp thực hiện**

7.1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Lạng Sơn (trước đây là: Trạm Khuyến nông thành phố Lạng Sơn).

Địa chỉ: Tổ 9, khối 8, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn.

- Số điện thoại: 0205 3873373.

7.2. Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Lạng Sơn

- Điện thoại: 0205 3891153

- Địa chỉ: Số 118 đường Ba Sơn, thôn Đồi Chè, xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

## **8. Danh sách cán bộ tham gia thực hiện dự án**

<b>STT</b>	<b>Họ Và Tên</b>	<b>Cơ quan công tác</b>	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Thời gian tham gia (tháng)</b>
1	Hoàng Văn Tôn	Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn.	Đồng chủ nhiệm	22
2	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Lạng Sơn (trước đây là: Trạm Khuyến nông thành phố Lạng Sơn).	Đồng chủ nhiệm	22
3	Phạm Công Cường	Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn.	Thành viên chính	22
4	Tô Thị Na	Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn.	Thành viên chính	22
5	Lê Công Chất	Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn.	Thư kí	22
6	Nguyễn Thị Bắc	Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp thành phố Lạng Sơn (trước đây là: Trạm Khuyến nông thành phố Lạng Sơn).	Thành viên	22

## **PHẦN I MỞ ĐẦU**

### **1. Tính cấp thiết của dự án**

Thực hiện Quyết định số 899/QĐ-TTg ngày 10/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 30/CTr-UBND ngày 10/11/2014 về thực hiện Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Chương trình số 22/CTr-UBND ngày 15/7/2016 về tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020,...

Thực hiện Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 03/6/2017 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2016-2020 và đề bảo vệ, phát huy danh tiếng, uy tín của sản phẩm và từng bước hình thành vùng sản xuất hàng hóa tập trung, tạo ra khối lượng lớn, chất lượng tốt, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường góp phần tăng thu nhập cho người dân, thực hiện nhiệm vụ được giao, Phòng Kinh tế thành phố Lạng Sơn đã đăng ký chủ trì thực hiện dự án: "**Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm rau của thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn**" góp phần tái cơ cấu ngành nông nghiệp, đồng thời qua dự án sẽ giúp người dân cũng như hộ kinh doanh, nhà hàng... nâng cao về nhận thức pháp luật về quyền sở hữu trí tuệ, tăng sức cạnh tranh về giá trị sản phẩm và phát triển thương hiệu bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất nông nghiệp, góp phần thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế chung của thành phố

## **PHẦN II**

### **MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG ÁN THỰC HIỆN**

#### **1. Mục tiêu của Dự án:**

##### ***1.1. Mục tiêu chung***

- Nâng cao giá trị kinh tế cho sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận rau thành phố Lạng Sơn.

- Tạo lập và phát triển các kênh thương mại nhằm đảm bảo tính ổn định của đầu ra cho sản phẩm.

- Thiết lập và vận hành mô hình, cơ chế quản lý nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm trên thực tế.

- Liên kết các hộ trồng rau tại khu vực các xã với các doanh nghiệp thu mua, chế biến, kinh doanh rau Lạng Sơn. Tạo môi trường sản xuất, kinh doanh lành mạnh, hiệu quả phát triển bền vững, không ngừng cải thiện và nâng cao thu nhập

cho nông dân. Góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh - chính trị cho thành phố Lạng Sơn.

### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

- Tổng quan, hệ thống hóa về cơ sở lý luận, cơ sở thực tiễn trong và ngoài nước về nội dung, phương án tạo lập, quản lý và phát triển NHCN.

- Tạo lập nhãn hiệu chứng nhận "Rau Lạng Sơn" cho sản phẩm rau của thành phố Lạng Sơn.

- Tổ chức và vận hành hệ thống quản lý NHCN cho sản phẩm Rau Lạng Sơn.

- NHCN "Rau Lạng Sơn" được cấp giấy chứng nhận đăng ký bảo hộ và được sử dụng, quản lý trên thực tế.

- Phát triển các kênh thương mại, giới thiệu quảng bá và khai thác thương mại đối với sản phẩm rau mang NHCN "Rau Lạng Sơn".

- Hình thành hệ thống dữ liệu, tài liệu, kinh nghiệm thực tế trong việc tạo lập, quản lý và phát triển NHCN cho sản phẩm nông sản.

- Sản phẩm đăng ký bảo hộ gồm: Sản phẩm rau tươi và rau đã sơ chế, chế biến.

### **2. Nội dung của Dự án:**

- Nội dung 1: Xây dựng thuyết minh dự án.

- Nội dung 2: Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh; xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau:

+ Công việc 1: Điều tra thực trạng sản xuất, kinh doanh; Xác định phạm vi và xây dựng bản đồ vùng trồng rau.

+ Công việc 2: Lập bản đồ vùng trồng rau.

+ Công việc 3: Xây dựng báo cáo thực trạng sản xuất, kinh doanh rau.

- Nội dung 3: Nghiên cứu, xác định bộ tiêu chí cần chứng nhận, tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm cho sản phẩm rau mang NHCN "Lạng Sơn".

+ Công việc 1: Đánh giá về chất lượng rau gồm: Đánh giá cảm quan chất lượng rau và đánh giá các chỉ tiêu sinh hóa ảnh hưởng đến chất lượng rau và Viết báo cáo chuyên đề chất lượng rau.

+ Công việc 2: Xây dựng bộ tiêu chí các tiêu chí cần chứng nhận cho sản phẩm Rau Lạng Sơn.

+ Công việc 3: Báo cáo đề xuất phạm vi, diện tích vùng trồng rau có khả năng đảm bảo các chỉ tiêu an toàn chất lượng để đăng ký NHCN.

+ Công việc 4: Báo cáo xác định tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm làm chủ sở hữu NHCN.

- Nội dung 4. Tổ chức Hội thảo xác định bộ tiêu chí cần chứng nhận, tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm làm chủ sở hữu NHCN.

- Nội dung 5: Thiết kế mẫu nhãn hiệu tập thể "Lạng Sơn" cho sản phẩm rau.

- Nội dung 6: Xây dựng quy chế quản lý việc sử dụng NHCN: Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHCN; Quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng NHCN; Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm và tổ chức hội thảo góp ý kiến lựa chọn mẫu NHCN; góp ý các quy chế, quy trình.

- Nội dung 7: Lập hồ sơ đăng ký NHCN và theo dõi tiến trình đơn.

- Nội dung 8: Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHCN cho sản phẩm Rau Lạng Sơn bao gồm hỗ trợ cho các hộ dân thực hiện mô hình.

- Nội dung 9: Tổ chức Lễ công bố NHCH Rau Lạng Sơn.

- Nội dung 10. Triển khai chương trình hoạt động nhằm quảng bá rộng rãi về NHCN: Xây dựng và phát sóng giới thiệu về sản phẩm rau, về NHCN trên truyền hình.

- Nội dung 11: Triển khai thực hiện thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHCN; Tập huấn cho người sản xuất kiến thức về NHCN.

- Nội dung 12. Viết báo cáo tổng kết kết quả thực hiện Dự án.

### **PHẦN III**

## **TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN**

### **1. Công tác giao chủ trì và ký hợp đồng thực hiện dự án**

Căn cứ Quyết định số 76/QĐ-SKHCHN ngày 13/6/2018 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kết quả tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện dự án thuộc Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016-2020 (giai đoạn 2), trong đó có dự án "Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Rau Lạng Sơn của thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn";

Ngày 25/6/2018, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Lạng Sơn và Phòng Kinh tế thành phố đã tiến hành ký hợp đồng số 02/2018/HĐCT-CTPTTSTT 2016-2020 giao cho Phòng Kinh tế thực hiện dự án: "Xây dựng nhãn hiệu chứng nhận cho sản phẩm Rau Lạng Sơn của thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn".

### **2. Tình hình thực hiện dự án**

### **3. Thành lập và hoạt động của Ban quản lý dự án**

#### **Bảng 1: Danh sách các thành viên Ban quản lý dự án**

Danh sách các thành viên Ban quản lý dự án

<b>STT</b>	<b>Họ và Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Chức vụ</b>
1	Phạm Công Cường	Trưởng phòng Kinh tế TP	Trưởng ban
2	Hoàng Thị Chiến	Kế toán phòng Kinh tế TP	kế toán dự án
3	Lê Công Chất	Chuyên viên Phòng Kinh tế TP	Thư ký
4	Hoàng Văn Tồn	Chuyên viên phòng Kinh tế TP	Thành viên
5	Nguyễn Thị Ngọc Minh	Viên chức Trạm Khuyến nông TP	Thành viên

## PHẦN IV

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN DỰ ÁN

**1. Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh; xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau**

**1.3. Nội dung điều tra, khảo sát gồm:** Giống, quy mô, điều kiện thời tiết, khí hậu của vùng sản xuất rau; đặc điểm kỹ thuật, thói quen của vùng sản xuất rau trên địa bàn thành phố; danh tiếng, uy tín của rau Lạng Sơn; thực trạng sản xuất, kinh doanh và tiềm năng phát triển của vùng sản xuất rau của thành phố Lạng Sơn.

**1.7. Lập bản đồ vùng trồng rau**

Tại Công văn số 1187/UBND-KGVX ngày 28/11/2018 của UBND tỉnh Lạng Sơn đã đồng ý cho phép UBND thành phố Lạng Sơn sử dụng tên địa danh "Lạng Sơn" để đăng ký NHCN "Rau Lạng Sơn" cho sản phẩm rau của thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**2. Nghiên cứu, xác định bộ tiêu chí cần chứng nhận, tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm cho sản phẩm rau mang NHCN "Lạng Sơn".**

**2.1. Đánh giá chất lượng rau**

**2.2. Xây dựng bộ tiêu chí cần chứng nhận cho sản phẩm Rau Lạng Sơn.**

**2.3. Đề xuất phạm vi, diện tích vùng trồng rau có khả năng đảm bảo các chỉ tiêu an toàn chất lượng để đăng ký NHCN.**

**2.4. Xác định tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm làm chủ sở hữu NHCN.**

**3. Tổ chức Hội thảo xác định bộ tiêu chí cần chứng nhận và xác định tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm làm chủ sở hữu NHCN**

**4. Thiết kế mẫu NHCN Rau Lạng Sơn**

**5. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHCN; Quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng NHCN; Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm và tổ chức hội thảo góp ý kiến lựa chọn mẫu NHCN; Góp ý các quy chế, quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng NHCN.**

**5.1. Xây dựng quy chế quản lý và sử dụng NHCN**

**5.2. Quy chế quản lý và sử dụng tem, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm của NHCN Rau Lạng Sơn.**

**5.3. Quy trình cấp và thu hồi quyền sử dụng NHCN Rau Lạng Sơn**

**5.4. Tổ chức hội thảo góp ý kiến lựa chọn mẫu NHCN; Góp ý các quy chế, quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng NHCN**

**5.4.1. Kết quả lựa chọn mẫu NHCN Rau Lạng Sơn**

**5.4.2. Kết quả góp ý các quy chế, quy trình cấp, thu hồi quyền sử dụng NHCN.**

**6. Lập hồ sơ đăng ký NHCN và theo dõi tiến trình đơn.**

**7. Xây dựng hệ thống phương tiện quảng bá NHCN cho sản phẩm Rau Lạng Sơn. Hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân thực hiện mô hình.**

**7.1. Dây buộc rau và bao bì sản phẩm**

**7.2. Tờ rơi giới thiệu sản phẩm và Poster quảng cáo**

**7.3. Biển quảng cáo tấm lớn**

**7.4. Tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm**

**8. Tổ chức lễ đón nhận văn bằng bảo hộ NHCN Rau Lạng Sơn**

**9. Triển khai hoạt động quảng bá rộng rãi về NHCN Rau Lạng Sơn trên các phương tiện thông tin đại chúng**

**10. Triển khai thí điểm các nội dung quản lý và khai thác NHCN**

**10.1 Tập huấn cho người sản xuất kiến thức về NHCN**

**10.2. Tổ chức kiểm tra xác định chất lượng sản phẩm mang NHCN**

**10.3. Tổ chức giám sát việc tuân thủ Quy chế sử dụng NHCN**

**10.4. Triển khai các hoạt động quảng bá rộng rãi về NHCN**

## **PHẦN V**

### **KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

#### **5.1 Kết Luận**

##### **5.1.1. Dự án đã thực hiện được các nội dung sau:**

- Hoàn thành việc Điều tra, khảo sát thực trạng sản xuất, kinh doanh, xác định và xây dựng bản đồ vùng trồng rau.

- Nghiên cứu, xác định bộ tiêu chí cần chứng nhận, tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm cho sản phẩm rau mang NHCN Rau Lạng Sơn: Xây dựng báo cáo đánh giá cảm quan chất lượng rau, Phân tích mẫu đánh giá các chỉ tiêu chất lượng, Xây dựng bộ tiêu chí các tiêu chí cần chứng nhận cho sản phẩm Rau Lạng Sơn, Báo cáo đề xuất phạm vi, diện tích trồng rau có khả năng đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng để đăng ký NHCN, Báo cáo xác định tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm làm chủ sở hữu nhãn hiệu chứng nhận.

- Tổ chức Hội thảo xác định bộ tiêu chí cần chứng nhận, tổ chức có chức năng chứng nhận sản phẩm làm chủ sở hữu.

- Thiết kế được mẫu nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn, mẫu nhãn hàng hóa của sản phẩm.

- Xây dựng hoàn thiện quy chế quản lý việc sử dụng nhãn hiệu chứng nhận: Quy chế quản lý và sử dụng NHCN, Quy trình cấp thu hồi quyền sử dụng NHCN, Quy chế sử dụng tem, nhãn, bao bì sản phẩm, Tổ chức hội thảo góp ý kiến và lựa chọn mẫu NHCN để đăng ký các quy chế, quy trình.

- Lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu chứng nhận và theo dõi tiến trình đơn: đã được Cục Sở hữu trí tuệ cấp văn bằng chứng nhận nhãn hiệu Rau Lạng Sơn.

- Xây dựng hệ thống quảng bá NHCN cho sản phẩm Rau Lạng Sơn bao gồm hỗ trợ cho các hộ dân thực hiện mô hình: In túi đựng sản phẩm, dây buộc rau, tờ rơi, biển quảng cáo, Poster, tem truy suất nguồn gốc.

- Hoàn thành nội dung thay thế Lễ công bố nhãn hiệu chứng nhận bằng hình thức xây dựng phóng sự truyền hình, truyền thanh phát trên Đài phát thanh và truyền hình tỉnh Lạng Sơn, phát trên loa phát thanh lưu động.

- Triển khai tốt các chương trình hoạt động nhằm quảng bá rộng rãi về NHCN phát sóng trên đài phát thanh truyền hình tỉnh Lạng Sơn.

- Triển khai thực hiện xong thí điểm hoạt động quản lý và khai thác NHCN - Tập huấn cho người sản xuất kiến thức về nhãn hiệu chứng nhận.

### **5.1.2. Trong quá trình triển khai thực hiện còn một số mặt tồn tại sau:**

- Nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn đã được bảo hộ nhưng trong quá trình vận hành hệ thống quản lý NHCN còn mới, lãnh đạo của các HTX nông nghiệp trên địa bàn còn chưa có kinh nghiệm trong quản lý, sử dụng NHCN và phát triển chung của hệ thống. Thành viên trong HTX đạt yêu cầu sử dụng NHCN còn chưa hiểu rõ quy định về Luật sở hữu trí tuệ, phân biệt được NHCN với các nhãn hiệu đã được chứng nhận khác.

- Các nội dung của dự án được triển khai mới tập trung vào việc đăng ký nhãn hiệu chứng nhận, quảng bá sản phẩm mang NHCN chưa khai thác các vấn đề về thị trường, xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ, bao tiêu sản phẩm, đầu tư sản xuất, kỹ thuật theo tiêu chuẩn VietGAP.... đó là những vấn đề còn khá cấp bách trong giai đoạn mới hình thành được nhãn hiệu chứng nhận.

### **5.2. Kiến nghị**

Để quản lý và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận "Rau Lạng Sơn" có hiệu quả, sau khi được bảo hộ Phòng Kinh tế có một số kiến nghị sau:

#### **5.2.1. Đối với Sở Khoa học và Công nghệ**

- Sở Khoa học tiếp tục hỗ trợ Phòng Kinh tế, HTX sản xuất nông nghiệp xây dựng và vận hành mô hình quản lý và phát triển Nhãn hiệu chứng nhận "Rau Lạng Sơn".

- Tiếp tục có quan tâm hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, Khoa học công nghệ trong sản xuất, bảo quản, chế biến sản phẩm; xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, kinh doanh nhằm nâng cao giá trị hàng hóa và mở rộng tiêu thụ sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận "Rau Lạng Sơn".

#### **5.2.2. Đối với UBND thành phố Lạng Sơn**

- Tiếp tục quy hoạch vùng trồng rau của thành phố nhằm xác định quy mô sản xuất, năng suất sản phẩm. Đảm bảo diện tích sản xuất bền vững, đáp ứng được nhu cầu của thị trường.



- Phát triển sản phẩm Rau Lạng Sơn theo chứng nhận VietGAP tạo ra sản phẩm tốt cho sức khỏe, an toàn cho người sử dụng.

- Chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan thực hiện

+ Tuyên truyền vận động người dân tiếp tục trồng, chăm sóc và phát triển cây rau theo chứng nhận VietGAP.

+ Tuyên truyền và quảng bá hình ảnh sản phẩm rau đặc sản của Nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn theo nhiều hình thức khác nhau: Trưng bày hiệu, áp phích, tờ rơi, triển lãm, tham gia các hội trợ thương mại...

+ Liên kết để tạo ra mạng lưới phân phối chặt chẽ, nghiêm ngặt và có hiệu quả tại các siêu thị, trung tâm thương mại, xuất khẩu để sản phẩm mang Nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn thực sự phát huy thế mạnh và tạo nên thương hiệu bền vững.

### ***5.2.3. Đối với UBND các xã, phường trong vùng sản xuất Rau Lạng Sơn***

- Tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân ở những vùng trồng rau tích cực tham gia vào HTX sản xuất, ứng dụng tiến bộ Khoa học kỹ thuật, sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP.

- UBND xã, phường tiếp tục khuyến khích, hỗ trợ người sản xuất về việc quảng bá, giới thiệu sản phẩm.

### ***5.2.4. Đối với HTX nông nghiệp***

- Giám đốc HTX tiếp tục phổ biến tới thành viên, người lao động về nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn, trong đó quan tâm phổ biến các quy định, quy chế sử dụng nhãn hiệu sản phẩm, điều kiện, tiêu chuẩn được sử dụng nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn.

- Triển khai biện pháp quản lý, kiểm tra, giám sát việc sử dụng NHCN Rau Lạng Sơn đảm bảo sản phẩm có nguồn gốc từ HTX đã được chứng nhận VIETGAP.

- Tích cực tuyên truyền vận động thành viên hợp tác xã tham gia vào việc xây dựng, phát triển, bảo vệ NHCN Rau Lạng Sơn.

- Thành viên Hợp tác xã nông nghiệp cần nhận thức rõ vai trò làm chủ của mình trong việc phát triển HTX cũng như phát triển thương hiệu sản phẩm. Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, tuân thủ kỹ thuật trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm; Duy trì và đảm bảo chất lượng Rau mang nhãn hiệu chứng nhận theo đúng chất lượng sản phẩm đã được công bố; sử dụng Logo nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hàng hóa, bao bì sản phẩm đúng sản phẩm đáp ứng các điều kiện của nhãn hiệu chứng nhận; không tự ý chuyển giao bao bì, tem, dây buộc... mang nhãn hiệu chứng nhận Rau Lạng Sơn cho người khác sử dụng dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phép.

- HTX kịp thời phản ánh những vướng mắc trong quá trình sản xuất, sử dụng nhãn hiệu chứng nhận với UBND thành phố (qua Phòng Kinh tế) để kịp thời xem xét, xử lý thiếu sót trong quá trình quản lý, phát triển nhãn hiệu chứng nhận.

*Lạng Sơn, ngày..... tháng 5 năm 2020*

**ĐỒNG CHỦ NHIỆM DỰ ÁN**

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
CHỦ TRÌ**

**Nguyễn Thị Ngọc Minh**

**Phạm Công Cường**